

Bản án số: 652/2018/DS-ST  
Ngày 28 tháng 11 năm 2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Tống Thị Kim Điền;

2/ Bà Lê Thị Kim Em.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chính Việt Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2018/TLST-DS ngày 05/9/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 246/QĐST-DS ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

Ngân hàng A;

Trụ sở: Số XX đường L, phường H, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số XX Đường N, Phường B, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông ĐAT, sinh năm 1994;

Địa chỉ: XX Đường E, Phường F, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;  
(Theo Văn bản ủy quyền không số /2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 07/8/2018),  
(Yêu cầu xét xử vắng mặt);

*Bị đơn:*

Ông VVC, sinh ngày: 1977, (Vắng mặt);

Địa chỉ: : Số XX, Đường P, Tổ G, khu phố I, phường T, Quận 7, TPHCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2018, bản tự khai ngày 19/9/2018 đại diện nguyên đơn ông ĐAT trình bày:

Ngày 20/11/2012, ông C có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX với Ngân hàng A để vay 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) mục đích: Tiêu dùng cá nhân; thời hạn 36 tháng; lãi suất là 2,91%/tháng. Hình thức trả nợ là trả gốc và lãi hàng tháng trong 36 kỳ, tổng số tiền phải trả 53.735.000 đồng, 35 kỳ đầu mỗi kỳ (Bắt đầu từ ngày 20/12/2012) trả 1.493.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.480.000 đồng. Tính đến ngày 24/05/2014, ông C đã thanh toán được 18 kỳ, tổng cộng là 26.874.000 đồng. Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng A tính đến ngày 28/11/2018 là 26.861.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) bao gồm 20.671.616 đồng tiền gốc và 6.189.384 đồng tiền lãi. Đại diện Ngân hàng A xác định Ngân hàng không tính thêm lãi từ ngày 21/11/2015 đến khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày bản án có hiệu lực ông C phải trả thêm khoản lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX ngày 20/11/2012. Tất cả trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Ông C không đến Tòa dù đã được triệu tập hợp lệ.

*Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng A. Buộc ông VVC phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 26.861.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) bao gồm 20.671.616 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm mười sáu đồng) tiền gốc và 6.189.384 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi chín ngàn ba trăm tám mươi bốn đồng) tiền lãi. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Xét về thẩm quyền khởi kiện:

Căn cứ vào Điều 1 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng “... giải quyết tại một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam”. Theo kết quả xác minh số 248/2018/PYCXM ngày 10/9/2018 của Công an phường T, Quận 7 cho biết bị đơn hiện đang cư ngụ tại số Số XX, Đường P, Tổ G, khu phố I, phường T, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/8/2018 nguyên đơn khởi kiện ông C tại Tòa án nhân dân Quận 7, đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.] Ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng ông C theo Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện Ngân hàng A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng đại diện nguyên đơn theo Khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ vào bản khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ cũng như Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX ngày 20/11/2012 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông VVC đủ cơ sở xác định ông C có vay của Ngân hàng A 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng), thời hạn 36 tháng. Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 53.735.000 đồng, trả dần trong hạn 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng ông C đã trả được 18 kỳ với số tiền tổng cộng là 26.874.000 đồng. Hiện còn nợ 26.861.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) trong đó nợ gốc 20.671.616 đồng.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và căn cứ theo các điều khoản đã ký kết trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX giữa ông C với Ngân hàng A thì ông C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 20.671.616 đồng, do đó yêu cầu về tiền gốc của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4.] Xét về nợ lãi phải trả:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX giữa ông C với Ngân hàng A, hợp đồng này có lãi suất 2,91%/tháng. Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về lãi. Do đó lãi suất của Ngân hàng A tuy có cao nhưng vẫn phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy với số tiền lãi còn thiếu là 6.189.384 đồng ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng A tự nguyện không tính thêm lãi từ ngày 21/11/2015 đến khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày bản án có hiệu lực ông C phải trả thêm khoản lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX ngày 20/11/2012 mà hai bên đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

[5.] Xét thời gian trả: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 26.861.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước nên có cơ sở chấp nhận.

[6.] Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn chưa trả tiền thì bị đơn còn phải trả thêm cho Ngân hàng A khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX ngày 20/11/2012 tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

[7.] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại Luật phí và lệ phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **Xử:**

- Buộc ông VVC có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 26.861.000 (Hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi một ngàn đồng) bao gồm 20.671.616 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm mười sáu đồng) tiền gốc và 6.189.384 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi chín ngàn ba trăm tám mươi bốn đồng) tiền lãi. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn chưa trả hết tiền thì bị đơn còn phải trả thêm cho Ngân hàng A khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121119-100231-0XXX ngày 20/11/2012 tương ứng với số tiền và thời gian trả xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm ông VVC phải chịu là 1.343.050 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 671.525 đồng (Sáu trăm bảy mươi một nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/00259XX ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp nghĩa vụ trả tiền trên được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án DS Q7;
- Mỗi đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Bích Thảo**